

**Kính gửi: Quý Cổ đông và Nhà đầu tư**

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP trân trọng thông báo đến quý cổ đông và nhà đầu tư tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2019 cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ, THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019**

**Năm 2019 PV Power hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức liên quan đến nguồn nguyên/nhiên liệu đầu vào, các vướng mắc về thanh toán tiền điện..., cụ thể như sau:**

**1.** Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh ở tất cả các mặt sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cụ thể:



**Sản lượng điện toàn Tổng công ty cả năm đạt 22,54 tỷ kWh (đạt 104% KH).**



**Doanh thu toàn Tổng công ty cả năm đạt 35.884 tỷ đồng đạt 110% KH giao; Doanh thu Công ty mẹ đạt 25.036 tỷ đồng đạt 108% KH.**



**LNTT toàn Tổng công ty cả năm đạt 3.121 tỷ đồng đạt 125% KH; LNTT Công ty mẹ cả năm đạt 2.195 tỷ đồng đạt 105% KH.**

*(Các chỉ tiêu thực hiện chính trong năm 2019 được nêu cụ thể tại phụ lục đính kèm, số liệu Doanh thu và Lợi nhuận là số liệu trước kiểm toán).*

- 2.** Vận hành an toàn, hiệu quả, đảm bảo công tác an toàn, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện.
- 3.** Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu POW sang sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) và PV Power lọt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất năm 2019, đứng thứ 27 trong Top 100 Công ty Đại chúng lớn nhất do Tạp chí Forbes bình chọn.
- 4.** Xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 làm cơ sở triển khai đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh của PV Power.
- 5.** Thực hiện an toàn, chất lượng, đạt và hoàn thành trước tiến độ công tác BDSC định kỳ các nhà máy điện, cụ thể: trung tu NMTĐ Hủa Na vượt tiến độ kế hoạch 04 ngày; Trung tu tổ máy số 2 NMTĐ Vũng Áng 1 hoàn thành đúng tiến độ; Tiểu tu NMTĐ Nhơn Trạch 1 vượt tiến độ; Tiểu tu NMTĐ Nhơn Trạch 2 vượt tiến độ; Tiểu tu NMTĐ Cà Mau 1&2 hoàn thành đúng tiến độ.
- 6.** Tích cực đề xuất Chính phủ, các Bộ Ngành trong việc thay đổi cơ chế, chính sách đối với việc cung cấp than cho các Nhà máy điện và ngày 02/12/2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 29/CT-TTg về tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất điện, theo đó đã tạo chủ động cho các đơn vị sản xuất điện trong việc cung cấp than để vận hành nhà máy, tạo tiền đề cho việc khắc phục tình trạng thiếu than của NMTĐ Vũng Áng 1 do chỉ được sử dụng than trong nước như trước đây.

**7.** Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư các dự án điện mới, nghiên cứu mở rộng nguồn nhiên liệu mới, các loại hình năng lượng sạch như điện mặt trời (mái nhà, lòng hồ), điện sử dụng khí LNG... ngoài các loại hình truyền thống là nhiệt điện than, nhiệt điện khí, thủy điện.

**8.** Thực hiện công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại chức năng nhiệm vụ giữa các Ban, đơn vị của PV Power. Quan tâm đến đời sống, chế độ phúc lợi đối với người lao động, tạo động lực cho CBCNV toàn PV Power hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**9.** Thay đổi trong công tác quản trị, phân cấp mạnh cho các đơn vị, tạo sự chủ động cho các đơn vị trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

**10.** Thực hiện tốt việc quản trị tài chính, cân đối nguồn tiền để trả các khoản nợ, qua đó đã làm lợi nhiều tỷ đồng; đồng thời tạo được niềm tin, mối quan hệ tốt với các ngân hàng trong và ngoài nước, là cơ sở tốt cho việc thu xếp các nguồn vốn ngắn hạn và lâu dài phục vụ cho hoạt động của PV Power.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC ĐƯỢC GIAO

**Thực hiện tiết giảm chi phí:** PV Power dự kiến tiết kiệm, tiết giảm được **395 tỷ đồng** trong năm 2019.

**Tình hình tham gia thị trường điện:** Giá thị trường toàn phần năm 2019 đạt **1.208,51 đồng/kWh**, cao hơn cùng kỳ năm 2018 (1.045,31 đồng/kWh).

### **Lĩnh vực dịch vụ:**

+ Trong năm 2019, công tác SCBD các nhà máy điện được thực hiện tốt, đảm bảo các nhà máy luôn khả dụng cao.

+ Tổng doanh thu từ các đơn vị dịch vụ kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa NMD và kinh doanh thương mại vật tư/phụ tùng (PV Power Services, PV Machino) năm 2019 ước đạt 1.792 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch.

**Công tác cung cấp than cho NMD Vũng Áng 1:** Tổng khối lượng than giao nhận ước đạt 2,5 triệu tấn, bằng 94,5% KH.

### **Công tác đầu tư xây dựng và tình hình thực hiện các dự án:**

+ Dự án Thủy điện Luang Prabang: PV Power đã hoàn thành công tác xây dựng bộ cơ chế đặc thù trình Chính phủ cùng với FS dự án.

+ Dự án Nhiệt điện Nhơn Trạch 3,4: PV Power đã ký Hợp đồng lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) với CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) và Hợp đồng thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án với CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 1. PV Power đang gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền xin thỏa thuận các báo cáo chuyên ngành, gửi Bộ Công Thương thẩm định thiết kế cơ sở và có văn bản gửi EVN để thỏa thuận phương án đấu nối. Đồng thời, PV Power đang tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong công tác thu xếp vốn cho dự án. Tổ chức làm việc với EVN/EPTC và PV Gas để đàm phán các nội dung trong Hợp đồng mua bán điện và Hợp đồng mua bán khí cho dự án.

**Công tác tái cấu trúc, thoái vốn tại các đơn vị:** Hoàn thành công tác quyết toán chi phí cổ phần hóa, đang trình các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Hoàn thành công tác thoái vốn tại PV Power BackKan.

**Công ty quản lý và quan hệ cổ đông:**

+ PV Power đã hoàn thành công tác chuyển sàn giao dịch cổ phiếu POW sang sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) ngày 14/1/2019; Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên PV Power năm 2019 thành công vào ngày 19/4/2019.

+ Đã tổ chức và tham gia các chương trình hội nghị với các nhà đầu tư như: Thăm quan nhà máy điện Cà Mau 1, 2; Hội thảo tiềm năng cổ phiếu POW 2019 từ ngày 21-22/3/2019 tại Cà Mau; Gặp nhà đầu tư trong chương trình Large Cap tour do VCSC tổ chức tại PV Power vào ngày 03/6/2019; Tham gia Hội nghị "HSC's Emerging Vietnam Conference 2019" do HSC tổ chức ngày 12-13/6/2019 tại Tp. HCM; Tham gia sự kiện "Lễ vinh danh 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2019" do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức vào ngày 15/8/2019.

+ Trong khoảng thời gian giao dịch trên sàn HOSE năm 2019, với việc đáp ứng các tiêu chí của các quỹ đầu tư tài chính quốc tế. POW lần lượt được các Quỹ VNM ETF, FTSE Vietnam ETF và rổ chỉ số MSCT Frontier Markets Index bổ sung vào danh mục.

### III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

- Quản lý vận hành sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng các NMD đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, an toàn, hiệu quả các nhà máy điện (NMD), phấn đấu tổng sản lượng điện sản xuất cả năm đạt mức 21,6 tỷ kWh.

- Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động SXKD các NMD khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các bước công việc tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

- Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMD: Trung tu NMD Nhơn Trạch 1, Trung tu NMD Nhơn Trạch 2, Trung tu NMD Đakđrinh, Tiểu tu nhà máy Thủy điện Hủa Na và khắc phục bất thường tại NMD Vũng Áng 1 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Chuẩn bị tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng các NMD năm 2021.

- Tiếp tục làm việc với EVN/EPTC hoàn thành sửa đổi PPA của nhà máy điện Cà Mau 1&2 về chuyển đổi đơn giá phí công suất từ USD sang VNĐ và chuẩn bị cho nhà máy tham gia thị trường điện cạnh tranh trong thời gian tới.

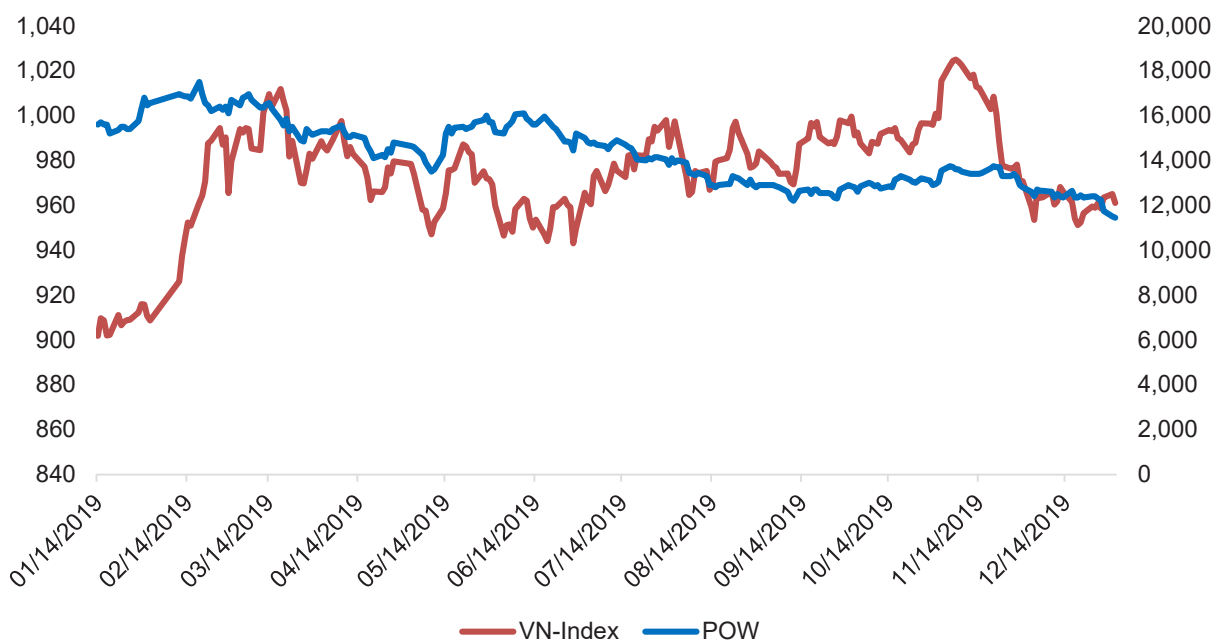
- Đảm bảo cấp than ổn định, liên tục và dài hạn cho NMD Vũng Áng 1; triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, ổn định lâu dài cho NMD Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt.

- Tập trung trong công tác quản trị, kiểm soát tốt và tiết giảm tối đa các khoản chi phí; quản lý và sử dụng vốn, tài sản an toàn, đúng mục đích; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả. Tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các NMD.
- Tổng hợp chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của PV Power

<b>Sản lượng điện</b>	<b>kWh</b>	<b>21.600</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>35.449</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.395</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2.044</b>

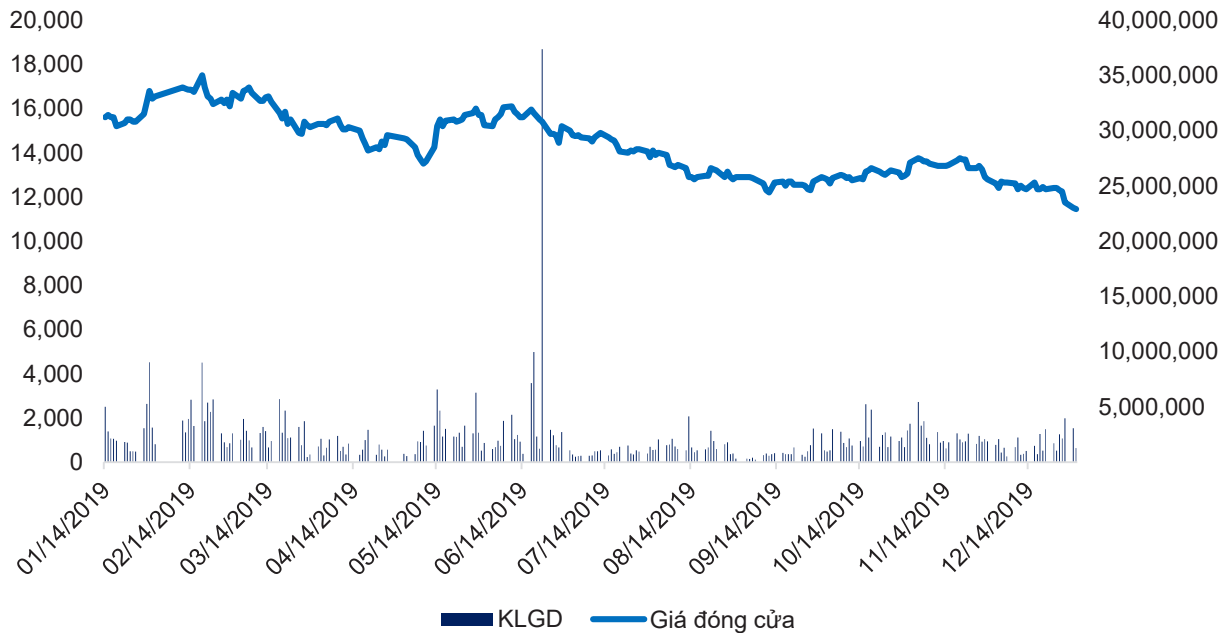
#### IV. Tình hình giao dịch cổ phiếu

##### VN-Index và POW trong năm 2019



Nguồn: Fiinpro, Cafef

### Tình hình giao dịch cổ phiếu POW trong năm 2019



Nguồn: Fiinpro, Cafef

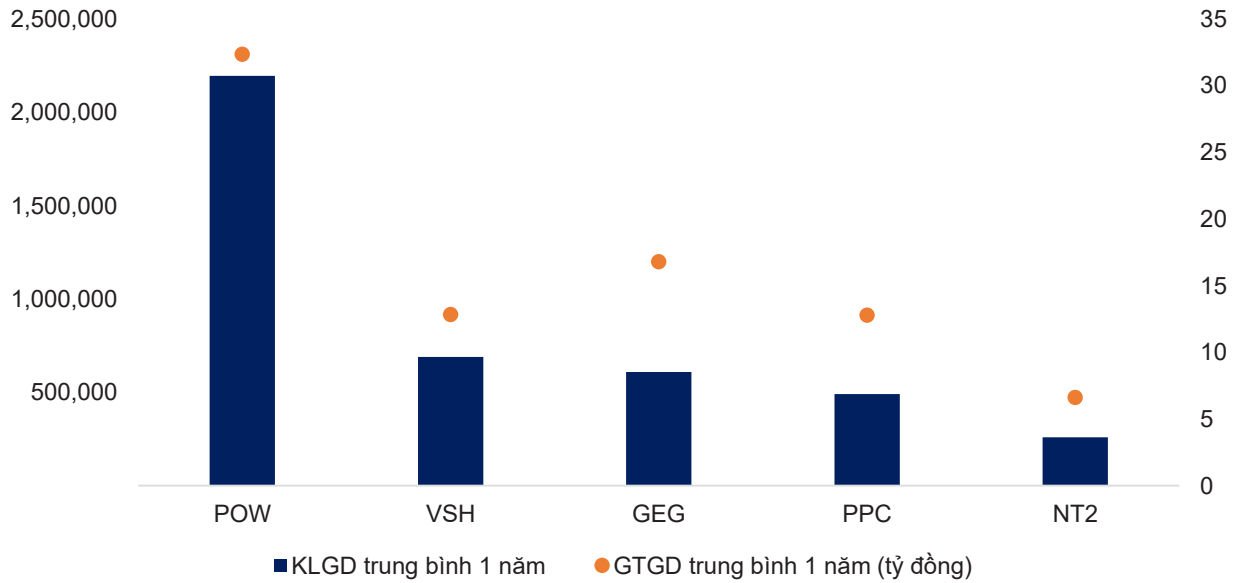
Nhìn chung, 2019 là năm khó khăn của thị trường chứng khoán với nhiều biến động khó lường. Trong nửa đầu năm, TTCK hồi phục sau khi giảm mạnh vào cuối 2018 do định giá của VN-Index đã ở mức khá hấp dẫn khi doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn như VIC, VCB, VNM... vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt khiến cho P/E của VN-Index chỉ còn khoảng 15.6x, ở mức thấp so với các nước trong khu vực.

Từ giữa quý 2, thị trường dần có những pha điều chỉnh nhẹ về ngưỡng 940, dần ổn định và tích lũy, dao động với biên độ hẹp và đạt 1,000 vào cuối tháng 10. Kinh tế trong nước đạt mức tăng trưởng tốt với vĩ mô – chính trị ổn định giữa bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo chậm lại, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tạm hạ nhiệt và việc FED liên tục hạ lãi suất giúp thị trường chứng khoán Việt Nam có mức tăng trưởng thuộc nhóm tốt nhất trong khu vực ASEAN. Tại phiên giao dịch ngày 31/12/2019, VN-Index đóng cửa ở mức 960.99, tăng 68.45 điểm, tương đương 7.7% so với cuối 2018 với KLGD trung bình đạt 180,638,875 cổ phiếu/phiên, GTGD 3,949 tỷ VND/phiên, giảm lần lượt 9.2% và 26.65% so với năm trước.

POW giao dịch trên sàn HOSE với giá 14.900 đồng/cổ phiếu và nhanh chóng tăng lên, xác lập đỉnh mới ở mức giá 17.500 đồng/cổ phiếu trước khi giảm mạnh. Và hiện POW đóng cửa phiên giao dịch cuối năm ở mức giá 11.450 đồng/cổ phiếu, giảm 23% so với giá chào sàn.

**Top 5 cổ phiếu ngành Sản xuất và Phân phối Điện có KLGD cao nhất trong năm**

Đơn vị: Cổ phiếu/phiên; Tỷ đồng



Nguồn: Fiinpro, Cafef

Về thanh khoản, POW vẫn duy trì vị thế cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trong ngành Sản xuất và Phân phối Điện với KLGD trung bình 2.194.896 cổ phiếu/phiên cùng GTGD trung bình 32,37 tỷ đồng/phiên trong năm 2019.

**Phụ lục: Các chỉ tiêu thực hiện chính trong năm 2019**

**1. Sản lượng điện thương mại:**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so sánh (%)	
		2018	2019	2019	(3/1)	(3/2)
		(1)	(2)	(3)	(3/1)	(3/2)
1	NMĐ Cà Mau 1&2	7.210,5	7.040,7	7.556,2	105%	107%
2	NMĐ Nhơn Trạch 1	2.934,6	2.950,0	3.254,6	111%	110%
3	NMĐ Nhơn Trạch 2	4.737,2	4.650,0	4.952,2	105%	106%
4	NMĐ Nậm Cắt	18,0	14,7	14,2	79%	97%
5	NMĐ Hòa Na	806,2	650,6	559,8	69%	86%
6	NMĐ Đakđrinh	423,2	525,0	432,9	102%	82%
7	NMĐ Vũng Áng 1	4.877,1	5.769,0	5.770,5	118%	100%
	<b>Tổng</b>	<b>21.006,8</b>	<b>21.600,0</b>	<b>22.540,3</b>	<b>107%</b>	<b>104%</b>

**Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty ước thực hiện năm 2019 là 22.433 triệu kWh, vượt 4% so với KH cả năm 2019 và vượt 7% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó:**

- Các nhà máy điện khí Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 hoạt động ổn định, hiệu quả, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Các nhà máy thủy điện Hòa Na, Đakđrinh chịu ảnh hưởng lớn bởi thời tiết, lượng nước về hồ trong năm và trong mùa lũ thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm, do vậy không đủ lượng nước để vận hành nhà máy theo kế hoạch đề ra.
- Nhà máy điện than Vũng Áng 1 trong năm 2019 đã giảm bớt sự cố so với năm 2018, đồng thời lượng than cấp từ TKV tăng, đảm bảo theo cam kết/ kế hoạch đề ra, NMĐ vận hành đạt sản lượng cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 và hoàn thành 100% kế hoạch sản lượng được giao.
- Nhà máy thủy điện Nậm Cắt hoàn thành sản lượng vượt kế hoạch được giao, PV Power đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn kể từ ngày 16/10/2019, do vậy sản lượng nhà máy chỉ tính đến hết ngày 15/10/2019.

**2. Chỉ tiêu Doanh thu:**

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Ước thực hiện năm 2019	Tỷ lệ so sánh
<b>I</b>	<b>DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>	<b>32.770</b>	<b>35.884</b>	<b>110%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ</b>	<b>22.737</b>	<b>25.022</b>	<b>110%</b>
<b>2</b>	<b>Các đơn vị thành viên</b>	<b>10.033</b>	<b>11.072</b>	<b>110%</b>
2.1	PV Power NT2	7.340	8.065	110%
2.2	PV Power HHC	703	682	97%
2.3	PV Power DHC	547	514	94%
2.4	PV Power BacKan	18	19	106%
2.5	PV Power Services	225	222	99%
2.6	PV Machino	1.200	1.570	131%

**3. Chỉ tiêu lợi nhuận**

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành	
					4=3/2	5=3/1
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
	<b>LỢI NHUẬN TOÀN TCT</b>					
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.492</b>	<b>2.500</b>	<b>3.121</b>	<b>125%</b>	<b>125%</b>
<b>1.1</b>	<b>Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ</b>	<b>1.404</b>	<b>1.697</b>	<b>2.180</b>	<b>128%</b>	<b>155%</b>
<b>1.2</b>	<b>Lợi nhuận các đơn vị thành viên</b>	<b>1.038</b>	<b>803</b>	<b>941</b>	<b>117%</b>	<b>91%</b>
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.288</b>	<b>2.275</b>	<b>2.824</b>	<b>124%</b>	<b>123%</b>